TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2025/HS-ST
Ngày 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Toàn**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phi** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

- Trần Thị Ánh N - sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000 tại N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1972, chồng Nguyễn Nhật Thanh M, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/01/2024 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01601 đã chấp hành xong ngày 06/02/2024. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N từ ngày 01/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Dương Võ T1** – Sinh năm: 1994 (vắng mặt);

2. Ông **Lê Phúc V** – Sinh năm: 2000 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim A** – Sinh năm: 1972 (vắng mặt);

2. Ông **Trần Văn T** – Sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 30/6/2024 Trần Thị Ánh N nảy sinh ý định mua ma tuý đá về phân nhỏ bán cho người khác. Thực hiện ý định, N dùng tài khoản zalo tên "Pi Ngoxs" liên lạc với người tên T2 (không rõ lai lịch) ở huyện V đặt mua 4.000.000 đồng tiền ma tuý đá và hẹn đến khu vực D, thuộc xã V, huyện V để giao nhận ma tuý. Sau đó, N đi xe buýt từ thôn L, xã N đến địa điểm trên đứng chờ thì có một người đàn ông không rõ lai lịch đi đến hỏi "có phải N không", N trả lời "đúng" thì người này đưa cho N gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma tuý đá và nhận số tiền 4.000.000 đồng rồi bỏ đi. N mang số ma tuý đá này về nhà cha mẹ là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Kim A phân chia thành 16 gói nhỏ cất giấu tại nhà. N biết Lê Phúc V, Dương Võ T1 là những người có nhu cầu sử dụng ma tuý nên nói cho họ biết việc mình có bán ma tuý đá. Đến tối cùng ngày N bán cho T1 một gói ma tuý đá với số tiền là 150.000 đồng, khoảng 23 giờ, N tiếp tục bán cho Lê Phúc V một gói ma tuý đá với số tiền là 200.000 đồng. Sáng ngày 01/7/2024 N mang số ma tuý còn lại đến đường liên thôn L, xã N để bán cho người khác thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N tuần tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 396/2024/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A là ma túy, có khối lượng 7.6892 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị can Trần Thị Ánh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là phụ nữ có thai.

Vật chứng vụ án thu giữ được:

+ 08 (tám) gói nhựa trong suốt hàn kín, đều có kích thước (2.5x 01) cm.

+ 01 (một) gói nhựa trong suốt hàn kín, kích thước (1.5 x 01) cm.

+ 02 (hai) gói nhựa trong suốt hàn kín, đều có kích thước (06 x 01) cm.

+ 01 (một) gói nhựa trong suốt hàn kín, kích thước (5.5 x 01) cm.

+ 02 (hai) gói nhựa trong suốt hàn kín, đều có kích thước (4.5 x 3)cm.

Tất cả các gói nhựa đều có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong kí hiệu A).

Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 6.5289 gam, loại Methamphetamine đang tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thị xã N chờ xử lý.

Phần dân sự: Không.

(Bút lục số 05 – 07; 24; 40 – 46; 65 – 67; 73 - 75)

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-HS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Thị Ánh N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thị Ánh N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: Bì niêm phong chứa mẫu vật và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định; Truy thu của bị cáo số tiền bán ma túy cho Dương Võ T1 là 150.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Trần Thị Ánh N: Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình và rất ăn ăn, hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chăm sóc gia đình và nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Võ T1, ông Lê Phúc V, người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, các đương sự đã có lời khai theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Thị Ánh N tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 30/6/2024 tại thôn L, xã N, thị xã N, Trần Thị Ánh N đã có hành vi hai lần bán ma tuý đá loại Methamphetamine cho Dương Võ T1 và Lê

Phúc V. Đến ngày 01/7/2024 N tiếp tục mang 7.6892 gam ma tuý, loại M1 đi bán cho người khác thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rất rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là người thường xuyên có nhu cầu sử dụng ma túy, nên đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về chia nhỏ, bán cho con nghiện và sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, cố tình gieo rắc mầm móng tội phạm cho xã hội. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01601 ngày 26/01/2024 (đã chấp hành xong ngày 06/02/2024) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nhằm tu dưỡng rèn luyện để làm người tốt mà tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn có thai và hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng các con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 6,5289g (Sáu phẩy năm hai tám chín gam) (niêm phong trong phong bì, có chữ ký niêm phong của các thành phần và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh K) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

- Truy thu của bị cáo Trần Thị Ánh N số tiền bán ma túy cho Dương Võ T1 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

[9]. Vấn đề khác:

- Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Võ T1 và Lê Phúc V, Công an thị xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Kim A là cha mẹ N không biết N mua ma tuý về cất giữ tại nhà nên không chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người tên T2 ở huyện V bán ma túy cho Trần Thị Ánh N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh N **09** *(chín)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 10/7/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với toàn bộ ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 6,5289g (Sáu phẩy năm hai tám chín gam) (niêm phong trong phong bì, có chữ ký niêm phong của các thành phần và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh K) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

- Truy thu của bị cáo Trần Thị Ánh N số tiền bán ma túy cho Dương Võ T1 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Ánh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Đạt